



GLOBAL VIETNAM  
LAWYERS

# BẢN TIN PHÁP LUẬT

*Số 04 | Tháng 04-2020*





**GLOBAL VIETNAM  
LAWYERS**

Bản Tin Pháp Luật  
Tháng 04-2020



## **NỘI DUNG CHÍNH**

- ⚖ **ĐIỂM TIN ĐÁNG CHÚ Ý**
- ⚖ **NHỮNG QUY ĐỊNH LIÊN QUAN ĐẾN DỊCH COVID-19**
- ⚖ **BÀI VIẾT**
- ⚖ **ĐỌC BÁO GIÚP BẠN**
- ⚖ **GIẢI ĐÁP VƯỚNG MẮC**
- ⚖ **DANH MỤC VĂN BẢN BAN HÀNH TRONG THÁNG**

[www.gvlawyers.com.vn](http://www.gvlawyers.com.vn)





## ĐIỂM TIN ĐÁNG CHÚ Ý

- ⇒ Hướng dẫn Luật Cạnh tranh 2018
- ⇒ Điều kiện cấp giấy phép hoạt động dịch vụ đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài

## NHỮNG QUY ĐỊNH LIÊN QUAN ĐẾN DỊCH COVID-19

- ⇒ Quy định về biện pháp phòng, chống dịch Covid-19
- ⇒ Chính sách hỗ trợ đối với doanh nghiệp bị ảnh hưởng covid-19
- ⇒ Giải quyết chế độ cho người lao động ngừng việc do dịch Covid-19
- ⇒ Xử lý hình sự liên quan đến phòng, chống dịch bệnh Covid-19



## ĐIỂM TIN ĐÁNG CHÚ Ý

### Hướng dẫn Luật Cạnh tranh 2018

Ngày 24/3/2020, Chính phủ ban hành Nghị định 35/2020/NĐ-CP quy định chi tiết một số Điều của Luật Cạnh tranh do Quốc hội ban hành ngày 12 tháng 6 năm 2018. Theo đó Nghị định 35/2020/NĐ-CP sẽ có hiệu lực từ ngày 15/5/2020 và có một số nội dung đáng chú ý như sau:

#### a) Xác định thị trường liên quan

Thị trường liên quan được xác định trên cơ sở thị trường sản phẩm liên quan và thị trường địa lý liên quan như sau:

##### ➤ Xác định thị trường sản phẩm liên quan

- Thị trường sản phẩm liên quan là thị trường của những hàng hóa, dịch vụ có thể thay thế cho nhau về đặc tính, mục đích sử dụng và giá cả.
- Hàng hóa, dịch vụ được coi là có thể thay thế cho nhau về đặc tính nếu hàng hóa, dịch vụ đó có sự giống nhau hoặc tương tự nhau về một hoặc một số yếu tố như sau: (i) Đặc điểm của hàng hóa, dịch vụ; (ii) Thành phần của hàng hóa, dịch vụ; (iii) Tính chất vật lý, hóa học của hàng hóa; (iv) Tính năng kỹ thuật của hàng hóa, dịch vụ; (v) Tác dụng phụ của hàng hóa, dịch vụ đối với người sử dụng; (vi) Khả năng hấp thu của người sử dụng; (vii) Tính chất riêng biệt khác của hàng hóa, dịch vụ.
- Hàng hóa, dịch vụ được coi là có thể thay thế cho nhau về mục đích sử dụng nếu hàng hóa, dịch vụ đó có mục đích sử dụng chủ yếu giống nhau.
- Hàng hóa, dịch vụ được coi là có thể thay thế cho nhau về giá cả khi giá chênh lệch nhau không quá 5% trong điều kiện giao dịch tương tự.
- Nếu các yếu tố trên chưa đủ xác định thị trường sản phẩm liên quan thì có thể xem xét thêm một hoặc một số yếu tố như thời gian sử dụng của hàng hóa, dịch vụ; tập quán tiêu dùng...

##### ➤ Xác định thị trường địa lý liên quan

- Thị trường địa lý liên quan là khu vực địa lý cụ thể trong đó có những hàng hóa, dịch vụ được cung cấp có thể thay thế cho nhau với các điều kiện cạnh tranh tương tự và có sự khác biệt đáng kể với các khu vực địa lý lân cận.
- Ranh giới của khu vực địa lý được xác định căn cứ theo yếu tố sau đây:
- Khu vực địa lý có cơ sở kinh doanh của doanh nghiệp tham gia phân phối hàng hóa, dịch vụ liên quan.
- Cơ sở kinh doanh của doanh nghiệp khác đóng trên khu vực địa lý lân cận đủ gần với khu vực địa lý quy định tại điểm a khoản này để có thể tham gia cạnh tranh với các hàng hóa, dịch vụ liên quan trên khu vực địa lý đó.
- Chi phí vận chuyển hàng hóa, cung ứng dịch vụ.
- Thời gian vận chuyển hàng hóa, cung ứng dịch vụ.
- Rào cản gia nhập, mở rộng thị trường.
- Tập quán tiêu dùng.
- Chi phí, thời gian để khách hàng mua hàng hóa, dịch vụ;
- Khu vực địa lý được coi là có điều kiện cạnh tranh tương tự và khác biệt đáng kể với các khu vực địa lý lân cận nếu thỏa mãn một trong các tiêu chí sau đây:
- Chi phí vận chuyển và thời gian vận chuyển làm giá của hàng hóa, dịch vụ tăng không quá 10%.
- Có sự hiện diện của một trong các rào cản gia nhập, mở rộng thị trường quy định tại Điều 8 của Nghị định này.



## ĐIỂM TIN ĐÁNG CHÚ Ý

### Hướng dẫn Luật Cạnh tranh 2018

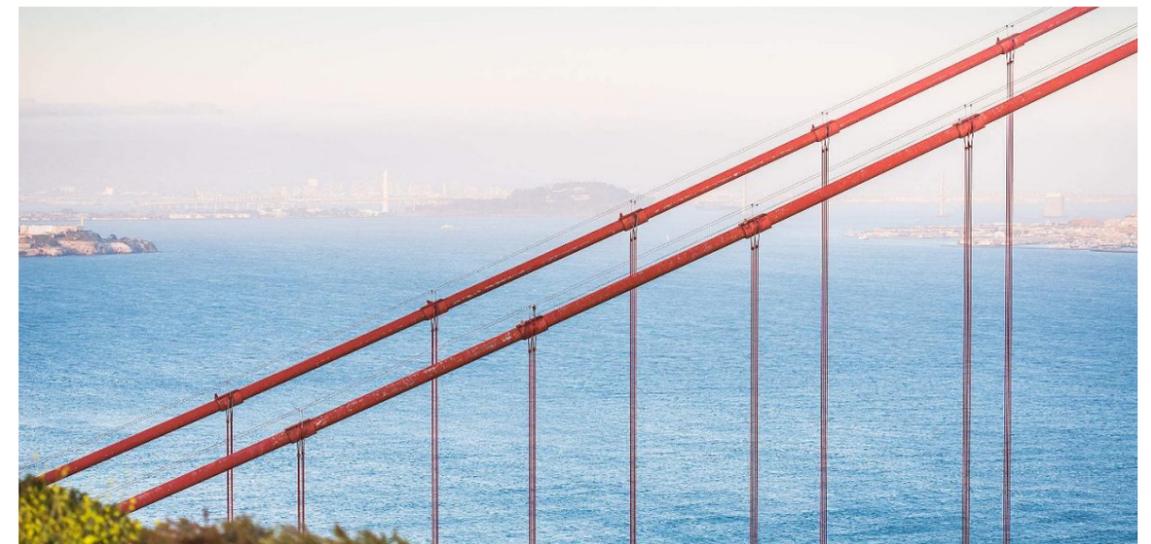
#### b) Xác định thị phần

- Thị phần của doanh nghiệp trên thị trường liên quan được xác định theo một trong các phương pháp quy định tại Điều 10 Luật Cạnh tranh.
- Doanh thu bán ra, doanh số mua vào, số đơn vị bán ra, mua vào đối với một loại hàng hóa, dịch vụ của nhóm doanh nghiệp liên kết được xác định như sau:
  - (i) Doanh thu bán ra, doanh số mua vào, số đơn vị bán ra, mua vào đối với một loại hàng hóa, dịch vụ để xác định thị phần của nhóm doanh nghiệp liên kết được tính bằng tổng doanh thu bán ra, doanh số mua vào, số đơn vị bán ra, mua vào đối với loại hàng hóa, dịch vụ đó của tất cả doanh nghiệp trong nhóm doanh nghiệp liên kết.
  - (ii) Doanh thu bán ra, doanh số mua vào, số đơn vị bán ra, mua vào đối với một loại hàng hóa, dịch vụ của nhóm doanh nghiệp liên kết không bao gồm doanh thu bán ra, doanh số mua vào, số đơn vị bán ra, mua vào từ việc bán hàng hóa, cung ứng dịch vụ giữa các doanh nghiệp trong nhóm doanh nghiệp liên kết.
- Thị phần của doanh nghiệp thuộc nhóm doanh nghiệp liên kết là thị phần của nhóm doanh nghiệp liên kết đó.

#### c) Xác định sức mạnh thị trường đáng kể

Nội dung xác định sức mạnh thị trường đáng kể của doanh nghiệp, nhóm doanh nghiệp căn cứ vào một hoặc một số yếu tố như sau:

- Tương quan thị phần giữa các doanh nghiệp trên thị trường liên quan.
- Sức mạnh tài chính, quy mô của doanh nghiệp, nhóm doanh nghiệp.
- Rào cản gia nhập, mở rộng thị trường đối với doanh nghiệp khác.
- Khả năng nắm giữ, tiếp cận, kiểm soát thị trường phân phối, tiêu thụ hàng hóa, dịch vụ hoặc nguồn cung hàng hóa, dịch vụ.
- Lợi thế về công nghệ, hạ tầng kỹ thuật của doanh nghiệp, nhóm doanh nghiệp.
- Quyền sở hữu, nắm giữ, tiếp cận cơ sở hạ tầng.
- Quyền sở hữu, quyền sử dụng đối tượng quyền sở hữu trí tuệ.
- Khả năng chuyển sang nguồn cung hoặc cầu đối với các hàng hóa, dịch vụ liên quan khác.
- Các yếu tố đặc thù trong ngành, lĩnh vực mà doanh nghiệp, nhóm doanh nghiệp đang hoạt động kinh doanh.





## ĐIỂM TIN ĐÁNG CHÚ Ý

### Hướng dẫn Luật Cạnh tranh 2018

#### d) Ngưỡng an toàn đối với thỏa thuận hạn chế cạnh tranh và tập trung kinh tế

- Thỏa thuận hạn chế cạnh tranh được coi là không gây ra hoặc không có khả năng gây tác động hạn chế cạnh tranh một cách đáng kể nếu thuộc một trong các trường hợp sau:

(i) Đối với thỏa thuận hạn chế cạnh tranh giữa các doanh nghiệp trên cùng thị trường liên quan, khi thị phần kết hợp của các doanh nghiệp tham gia thỏa thuận nhỏ hơn 5%. (*Thỏa thuận hạn chế cạnh tranh theo chiều ngang*).

(ii) Đối với thỏa thuận hạn chế cạnh tranh giữa các doanh nghiệp kinh doanh & các công đoạn khác nhau trong cùng một chuỗi sản xuất, phân phối, cung ứng đối với một loại hàng hóa, dịch vụ nhất định, khi thị phần của từng doanh nghiệp tham gia thỏa thuận nhỏ hơn 15%. (*Thỏa thuận hạn chế cạnh tranh theo chiều dọc*).



#### • Tập trung kinh tế được coi là an toàn khi:

(i) Thị phần kết hợp của các doanh nghiệp dự định tham gia tập trung kinh tế ít hơn 20% trên thị trường liên quan; hoặc thị phần kết hợp của các doanh nghiệp dự định tham gia tập trung kinh tế từ 20% trở lên trên thị trường liên quan và tổng bình phương mức thị phần của các doanh nghiệp sau tập trung kinh tế trên thị trường liên quan thấp hơn 1.800 (*tính theo công thức quy định tại Điều 2.4 của Nghị định 35/2020/NĐ-CP*); hoặc thị phần kết hợp của các doanh nghiệp tham gia tập trung kinh tế từ 20% trở lên trên thị trường liên quan, tổng bình phương mức thị phần của các doanh nghiệp sau tập trung kinh tế trên thị trường liên quan trên 1.800 và biên độ tăng tổng bình phương mức thị phần của các doanh nghiệp trên thị trường liên quan trước và sau tập trung kinh tế thấp hơn 100. (*Tập trung kinh tế theo chiều ngang*).

(ii) Các doanh nghiệp tham gia tập trung kinh tế có quan hệ với nhau trong chuỗi sản xuất, phân phối, cung ứng đối với một loại hàng hóa, dịch vụ nhất định hoặc ngành, nghề kinh doanh của các doanh nghiệp tham gia tập trung kinh tế là đầu vào của nhau hoặc hỗ trợ cho nhau có thị phần thấp hơn 20% trên từng thị trường liên quan. (*Tập trung kinh tế theo chiều dọc*).



## ĐIỂM TIN ĐÁNG CHÚ Ý

### Hướng dẫn Luật Cạnh tranh 2018



#### e) Ngưỡng thông báo tập trung kinh tế

Các doanh nghiệp dự định tham gia tập trung kinh tế phải thông báo cho Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia trước khi thực hiện tập trung kinh tế nếu thuộc một trong các trường hợp sau đây:

- (i) Tổng tài sản trên thị trường Việt Nam của doanh nghiệp hoặc nhóm doanh nghiệp liên kết mà doanh nghiệp đó là thành viên đạt 3.000 tỷ đồng trở lên trong năm tài chính liền kề trước năm dự kiến thực hiện tập trung kinh tế.
- (ii) Tổng doanh thu bán ra hoặc doanh số mua vào trên thị trường Việt Nam của doanh nghiệp hoặc nhóm doanh nghiệp liên kết mà doanh nghiệp đó là thành viên đạt 3.000 tỷ đồng trở lên trong năm tài chính liền kề trước năm dự kiến thực hiện tập trung kinh tế.
- (iii) Giá trị giao dịch của tập trung kinh tế từ 1.000 tỷ đồng trở lên.
- (iv) Thị phần kết hợp của doanh nghiệp dự định tham gia tập trung kinh tế từ 20% trở lên trên thị trường liên quan trong năm tài chính liền kề trước năm dự kiến thực hiện tập trung kinh tế.

Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ thông báo tập trung kinh tế đầy đủ, hợp lệ, Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia ra thông báo kết quả thẩm định sơ bộ việc tập trung kinh tế.

Ngoài ra, Nghị định 35/2020/NĐ-CP còn quy định chứng cứ trong tố tụng cạnh tranh như: quyền, nghĩa vụ chứng minh; những tình tiết, sự kiện không phải chứng minh; giao nộp chứng cứ; Trưng cầu giám định, yêu cầu giám định; trưng cầu giám định chứng cứ bị tố cáo là giả mạo; ủy thác thu thập tài liệu, chứng cứ; bảo quản chứng cứ; đánh giá chứng cứ; công bố và sử dụng chứng cứ. Trình tự, thủ tục áp dụng biện pháp ngăn chặn và bảo đảm xử lý vi phạm hành chính trong điều tra, xử lý vụ việc cạnh tranh.

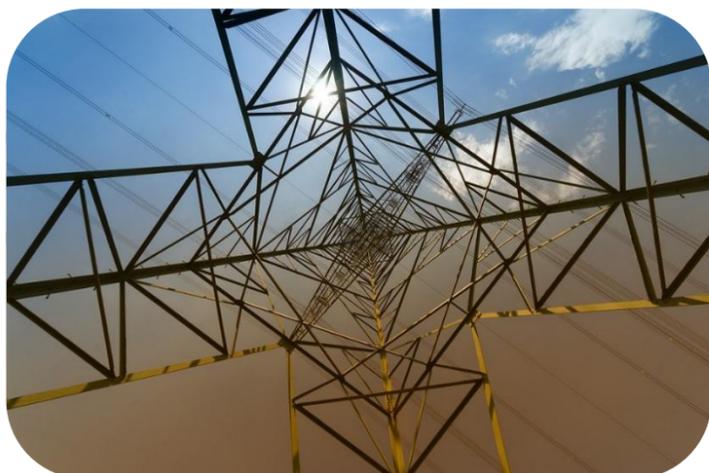


## ĐIỂM TIN ĐÁNG CHÚ Ý

### Điều kiện cấp giấy phép hoạt động dịch vụ đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài

Ngày 03/4/2020, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 38/2020/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng do Quốc hội ban hành ngày 29/11/2006. Theo đó, Nghị định 38/2020/NĐ-CP nêu rõ điều kiện cấp giấy phép hoạt động dịch vụ đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài như sau:

- ❖ **Điều kiện về loại hình doanh nghiệp và vốn pháp định:** doanh nghiệp hoạt động dịch vụ đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài (doanh nghiệp dịch vụ) là công ty TNHH, công ty cổ phần và công ty hợp danh được thành lập và hoạt động theo Luật Doanh nghiệp, đáp ứng các điều kiện về (i) vốn pháp định không thấp hơn 5 tỷ đồng, và (ii) có chủ sở hữu, tất cả các thành viên, cổ đông là nhà đầu tư trong nước theo quy định của Luật Đầu tư (năm 2014).
- ❖ **Đề án hoạt động đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài:** nội dung của đề án hoạt động đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài phù hợp với quy định của pháp luật Việt Nam và nước tiếp nhận lao động, được thực hiện theo Mẫu số 02 - Phụ lục II, ban hành kèm theo Nghị định này.



- ❖ **Bộ máy chuyên trách để bồi dưỡng kiến thức cần thiết cho người lao động:**
  - Doanh nghiệp phải có bộ máy chuyên trách để bồi dưỡng kiến thức cần thiết cho người lao động trước khi đi làm việc ở nước ngoài và hoạt động đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài của doanh nghiệp dịch vụ.
  - Cơ sở vật chất để tổ chức bồi dưỡng kiến thức cần thiết cho người lao động thuộc sở hữu của doanh nghiệp dịch vụ, hoặc được doanh nghiệp dịch vụ thuê ổn định theo hợp đồng phù hợp với quy định của pháp luật và phải đáp ứng điều kiện tối thiểu: (i) có đủ phòng học và phòng ở cho 100 lao động tại một thời điểm; (ii) diện tích phòng học trung bình 1,4 m<sup>2</sup>/học viên và phòng ở trung bình 3,5 m<sup>2</sup>/học viên, có trang thiết bị cơ bản bảo đảm phục vụ học tập và sinh hoạt nội trú.
  - Doanh nghiệp dịch vụ lần đầu được cấp giấy phép hoạt động đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài phải thực hiện phương án tổ chức bộ máy chuyên trách để bồi dưỡng kiến thức cần thiết và hoạt động đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài trong thời hạn 90 ngày, kể từ ngày được cấp Giấy phép.



## ĐIỂM TIN ĐÁNG CHÚ Ý

### Điều kiện cấp giấy phép hoạt động dịch vụ đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài

#### ❖ Điều kiện nhân viên nghiệp vụ và lãnh đạo điều hành hoạt động

- Nhân viên nghiệp vụ phải đáp ứng các điều kiện sau:
  - (i) Ký hợp đồng lao động xác định thời hạn hoặc không xác định thời hạn với doanh nghiệp dịch vụ.
  - (ii) Không trong thời gian bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chấp hành bản án hình sự của toà án, không trong thời hạn cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc công việc.
  - (iii) Trình độ chuyên môn từ cao đẳng trở lên.
  - (iv) Nhân viên nghiệp vụ khai thác thị trường ngoài nước, tuyển chọn lao động, quản lý lao động làm việc ở nước ngoài và bồi dưỡng kiến thức cần thiết phải tốt nghiệp một trong các chuyên ngành luật, kinh tế/quản trị kinh doanh, ngoại ngữ và có ít nhất 1 năm làm việc trong lĩnh vực đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài.
- Người lãnh đạo điều hành hoạt động đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài là người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp, đáp ứng điều kiện tại khoản 3 Điều 9 của Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng và không trong thời gian bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chấp hành bản án hình sự của toà án, không trong thời hạn cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc công việc.



- ❖ **Tiền ký quỹ:** doanh nghiệp thực hiện ký quỹ 1 tỷ Việt Nam đồng tại ngân hàng thương mại được phép hoạt động tại Việt Nam. Tiền ký quỹ của doanh nghiệp dịch vụ được sử dụng theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 22 Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

Ngoài ra, Nghị định 38/2020/NĐ-CP còn quy định điều kiện hoạt động dịch vụ đưa người lao động đi làm việc tại lãnh thổ Đài Loan; điều kiện hoạt động dịch vụ đưa người lao động đi thực tập kỹ năng tại Nhật Bản; điều kiện hoạt động dịch vụ đưa người lao động đi làm giúp việc gia đình tại nước tiếp nhận thuộc khu vực Trung Đông.

Nghị định 38/2020/NĐ-CP có hiệu lực thi hành từ ngày 20/5/2020, thay thế Nghị định 126/2007/NĐ-CP ngày 01/8/2007 và bãi bỏ Quyết định 19/2007/QĐ-BLĐTBXH ngày 18/7/2007.



## NHỮNG QUY ĐỊNH LIÊN QUAN ĐẾN DỊCH COVID-19

### 1. Quy định về biện pháp phòng, chống dịch Covid-19

*Dịch bệnh COVID-19 đã bùng phát trên phạm vi toàn cầu làm 2.406.905 người mắc, 165.058 người tử vong ở trên 210 quốc gia, vùng lãnh thổ (theo nguồn <https://www.worldometers.info/coronavirus/>, cập nhật ngày 20/4/2020), và chưa có dấu hiệu dừng lại. Ở Việt Nam, số ca mắc đang tăng nhanh từng ngày và có nguy cơ cao lây nhiễm trong cộng đồng.*

*Thực hiện Lời kêu gọi của Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Nguyễn Phú Trọng, với tinh thần coi trọng sức khỏe và tính mạng của con người là trên hết, để tiếp tục chủ động ngăn chặn, kiểm soát dịch bệnh, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành các văn bản chỉ thị các Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tập trung cao độ thực hiện các biện pháp phòng chống dịch đã đề ra, tuân thủ các chỉ đạo của Ban chỉ đạo quốc gia phòng, chống dịch COVID-19, thực hiện có hiệu quả các biện pháp cấp bách, cụ thể như sau:*



## NHỮNG QUY ĐỊNH LIÊN QUAN ĐẾN DỊCH COVID-19

### 1. Quy định về biện pháp phòng, chống dịch Covid-19

Ngày	Biện pháp phòng, chống dịch bệnh COVID-19	Văn bản chỉ đạo
31/01/2020	<p>Thủ tướng Chính phủ chỉ thị:</p> <ul style="list-style-type: none"><li>Phải coi công tác phòng, chống dịch bệnh như "chống giặc", bảo đảm an toàn tính mạng, sức khỏe người dân, hạn chế thấp nhất tử vong.</li><li>Tạm dừng cấp phép bay đối với tất cả các chuyến bay từ vùng có dịch của Trung Quốc đến Việt Nam và ngược lại. Dừng việc xuất nhập cảnh bằng giấy thông hành biên giới với mục đích du lịch, cấm việc đi lại qua các đường mòn, lối mở khu vực biên giới Việt Nam - Trung Quốc.</li><li>Tạm dừng các lễ hội chưa khai mạc, giảm quy mô các lễ hội đã tổ chức; yêu cầu người dân đeo khẩu trang tại nơi công cộng và hạn chế du xuân, tham gia lễ hội.</li><li>Nghiêm cấm việc đầu cơ, găm hàng, tăng giá các loại khẩu trang, vật tư, trang thiết bị y tế phục vụ phòng, chống dịch bệnh.</li><li>Giám sát chặt chẽ các trường hợp nghi ngờ nhiễm bệnh trong vòng 14 ngày; cách ly, theo dõi, điều trị kịp thời các trường hợp nhiễm bệnh; thực hiện việc khử trùng các điểm nghi ngờ dịch bệnh theo quy định.</li><li>Thực hiện nghiêm việc các học sinh, sinh viên có biểu hiện nhiễm bệnh không đến trường; áp dụng các biện pháp phòng, chống dịch như: đeo khẩu trang, rửa tay bằng xà phòng, sử dụng chất sát khuẩn.</li><li>Các bệnh viện được phân công sẵn sàng tiếp nhận, điều trị bệnh nhân</li></ul>	Chi thị số 06/CT-TTg
25/02/2020	<p>Thủ tướng Chính phủ chỉ thị:</p> <ul style="list-style-type: none"><li>Bộ Ngoại giao thông báo ngay cho phía Hàn Quốc và các nước, vùng lãnh thổ có dịch Covid-19 việc tạm dừng nhập cảnh Việt Nam đối với người đến từ hoặc đi qua vùng có dịch.</li><li>Đối với các đối tượng nhập cảnh vì mục đích công vụ trong trường hợp đặc biệt phải khai báo y tế, cách ly tập trung 14 ngày theo quy định.</li></ul>	Chi thị số 10/CT-TTg
11/3/2020	<p>Thủ tướng Chính phủ yêu cầu:</p> <ul style="list-style-type: none"><li>Tạm dừng việc miễn thị thực đơn phương và hiệu lực giấy miễn thị thực đã cấp cho người Việt Nam định cư ở nước ngoài và người nước ngoài là vợ, chồng, con của người Việt Nam tại: Đan Mạch, Na Uy, Phần Lan, Thụy Điển, Anh, Pháp, Đức, Tây Ban Nha.</li><li>Tất cả các hành khách nhập cảnh Việt Nam phải thực hiện khai báo y tế bắt buộc và tiến hành cách ly sớm với trường hợp đến từ hoặc đi qua vùng dịch.</li><li>Các chuyến bay giữa Việt Nam đến các vùng có dịch và ngược lại, kể cả của hãng hàng không nước ngoài cũng bị hạn chế tối đa, hoạt động du lịch được quản lý chặt chẽ, bảo đảm an toàn.</li><li>Tạm hoãn các đoàn đi công tác nước ngoài (trường hợp đặc biệt phải được Thủ tướng Chính phủ cho phép) và khuyến cáo người dân không đi ra nước ngoài, đặc biệt là các vùng có dịch.</li></ul>	Chi thị số 13/CT-TTg



## NHỮNG QUY ĐỊNH LIÊN QUAN ĐẾN DỊCH COVID-19

### 1. Quy định về biện pháp phòng, chống dịch Covid-19

Ngày	Biện pháp phòng, chống dịch bệnh COVID-19	Văn bản chỉ đạo
17/3/2020	<p>Thủ tướng yêu cầu các bộ, cơ quan ngang bộ, UBND các địa phương theo chức năng, nhiệm vụ được giao tập trung chỉ đạo thực hiện hiệu quả các giải pháp trọng tâm sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"><li>Tạm dừng cấp thị thực cho người nước ngoài nhập cảnh Việt Nam trong khoảng thời gian 30 ngày bắt đầu từ 00 giờ ngày 18/3/2020.</li><li>Các trường hợp được miễn thị thực hoặc có Giấy miễn thị thực cấp cho người gốc Việt và thân nhân, một số trường hợp đặc biệt khác (như chuyên gia, nhà quản lý doanh nghiệp, lao động tay nghề cao...) khi nhập cảnh phải có Giấy xác nhận không dương tính với virus COVID-19 do cơ quan có thẩm quyền nước sở tại cấp và Giấy này được Việt Nam chấp thuận. Các biện pháp nêu trên không áp dụng đối với người nhập cảnh vì mục đích ngoại giao, công vụ.</li></ul>	Thông báo số 102/TB-VPCP
21/3/2020	<p>Thủ tướng Chính phủ có ý kiến chỉ đạo:</p> <ul style="list-style-type: none"><li>Tạm dừng nhập cảnh đối với tất cả người nước ngoài vào Việt Nam, áp dụng từ 00 giờ ngày 22/3/2020.</li><li>Tiếp tục hạn chế kịp thời, tối đa và giãn cách các chuyến bay vận chuyển hành khách từ nước ngoài vào Việt Nam, kể cả đối với các hãng hàng không nước ngoài, tạo điều kiện thuận lợi cho các chuyến bay chở hành khách là người nước ngoài rời khỏi Việt Nam.</li></ul>	Thông báo số 118/TB-VPCP
27/3/2020	<p>Thủ tướng Chính phủ yêu cầu Chủ tịch UBND cấp tỉnh chỉ đạo áp dụng biện pháp hạn chế tụ tập đông người từ 00 giờ ngày 28/3 đến hết ngày 15/4/2020:</p> <ul style="list-style-type: none"><li>Dừng các hoạt động hội họp, các sự kiện tập trung trên 20 người trong 1 phòng; không tụ tập từ 10 người trở lên ngoài phạm vi công sở, trường học, bệnh viện; yêu cầu thực hiện khoảng cách tối thiểu 2m giữa người với người tại các địa điểm công cộng.</li><li>Dừng triệt để các nghi lễ tôn giáo, hoạt động có tập trung từ 20 người trở lên tại các cơ sở tôn giáo, tín ngưỡng, thờ tự; dừng tất cả các hoạt động văn hóa, thể thao, giải trí tại các địa điểm công cộng.</li><li>Tạm đình chỉ hoạt động các cơ sở kinh doanh dịch vụ trên địa bàn, trừ các cơ sở kinh doanh các loại hàng hóa, dịch vụ thiết yếu.</li><li>Hạn chế việc di chuyển của người dân, nhất là từ các tỉnh, thành phố có dịch đến các địa phương khác. Bộ Giao thông vận tải chỉ đạo hạn chế các chuyến bay và các hoạt động vận chuyển hành khách từ Thành phố Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh đến các nơi khác trên toàn quốc. Tạm dừng hoặc tổ chức lại hoạt động giao thông công cộng để hạn chế đi lại, tập trung đông người, trừ các phương tiện vận chuyển hàng hóa.</li></ul>	Chỉ thị số 15/CT-TTg
31/3/2020	<p>Thủ tướng Chính phủ yêu cầu:</p> <ul style="list-style-type: none"><li>Thực hiện cách ly toàn xã hội trong vòng 15 ngày kể từ 00 giờ ngày 01/4/2020 trên phạm vi toàn quốc theo nguyên tắc: gia đình cách ly với gia đình, thôn bản cách ly với thôn bản, xã cách ly với xã, huyện cách ly với huyện, tỉnh cách ly với tỉnh, phân xưởng, nhà máy sản xuất phải bảo đảm khoảng cách an toàn, đeo khẩu trang, thực hiện khử trùng, diệt khuẩn theo quy định.</li><li>Yêu cầu mọi người dân ở tại nhà, chỉ ra ngoài trong trường hợp thật sự cần thiết như mua lương thực, thực phẩm, thuốc men, cấp cứu, làm việc tại nhà máy, cơ sở sản xuất, cơ sở kinh doanh dịch vụ, hàng hóa thiết yếu không bị đóng cửa, dừng hoạt động và các trường hợp khẩn cấp khác</li><li>Thực hiện nghiêm việc giữ khoảng cách tối thiểu 2m khi giao tiếp</li><li>Không tập trung quá 2 người ngoài phạm vi công sở, trường học, bệnh viện và tại nơi công cộng.</li><li>Tạm thời đóng cửa các cửa khẩu chính, cửa khẩu phụ dành cho người qua lại từ 0h ngày 01/4/2020 trên tuyến biên giới Lào và Campuchia.</li></ul>	Chỉ thị số 16/CT-TTg



## NHỮNG QUY ĐỊNH LIÊN QUAN ĐẾN DỊCH COVID-19

### 2. Chính sách hỗ trợ đối với doanh nghiệp bị ảnh hưởng Covid-19

*Đại dịch Covid-19 tiếp tục diễn biến phức tạp, khó lường, đã lan rộng và bùng phát tại nhiều quốc gia, khu vực trên thế giới, ảnh hưởng lớn đến nền kinh tế toàn cầu và các nước, đối tác lớn của nước ta. Ở trong nước, dịch Covid-19 đã và đang tác động đến nhiều mặt trên các lĩnh vực kinh tế, xã hội; đời sống người dân gặp nhiều khó khăn; nhiều doanh nghiệp, hộ kinh doanh, hợp tác xã phải tạm dừng hoạt động, thu hẹp quy mô sản xuất hoặc sản xuất cầm chừng và tình hình có thể phức tạp hơn nếu dịch bệnh kéo dài. Nhằm chia sẻ khó khăn với các doanh nghiệp, góp phần ổn định xã hội, nhà nước thực hiện một số biện pháp hỗ trợ doanh nghiệp gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 như sau:*



## NHỮNG QUY ĐỊNH LIÊN QUAN ĐẾN DỊCH COVID-19

### 2. Chính sách hỗ trợ đối với doanh nghiệp bị ảnh hưởng Covid-19

Chính sách	Ngày	Biện pháp hỗ trợ	Văn bản hướng dẫn
1. Hỗ trợ vay vốn	04/3/2020	Chính phủ giao cho Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chỉ đạo các tổ chức tín dụng cân đối, đáp ứng đầy đủ, kịp thời nhu cầu vốn phục vụ sản xuất kinh doanh, đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, rút ngắn thời gian xét duyệt hồ sơ vay vốn, nâng cao khả năng tiếp cận vốn vay của khách hàng; kịp thời áp dụng các biện pháp hỗ trợ như cơ cấu lại thời hạn trả nợ, xem xét miễn giảm lãi vay, giữ nguyên nhóm nợ, giảm phí... đối với khách hàng gặp khó khăn do ảnh hưởng của dịch Covid-19 (trước hết là gói hỗ trợ tín dụng khoảng 250 nghìn tỷ đồng).	Chỉ thị số 11/CT-TTg
	31/3/2020	Ngân hàng nhà nước cho vay tái cấp vốn đối với tổ chức tín dụng để thực hiện các chương trình theo chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, hỗ trợ cơ cấu lại các tổ chức tín dụng và xử lý nợ xấu dưới các hình thức tái cấp vốn trên cơ sở trái phiếu đặc biệt của VAMC, cho vay lại theo hồ sơ tín dụng, cho vay có bảo đảm bằng cầm cố giấy tờ có giá và các hình thức tái cấp vốn khác theo quy định.	Chỉ thị số 02/CT-NHNN
	09/4/2020	Chính phủ cho phép người sử dụng lao động có khó khăn về tài chính và đã trả trước tối thiểu 50% lương ngừng việc tháng 4 đến tháng 6/2020 thì được vay không có tài sản đảm bảo tối đa 50% tiền lương tối thiểu vùng đối với từng người lao động theo thời gian trả lương thực tế nhưng không quá 03 tháng với lãi suất 0%, thời hạn vay tối đa 12 tháng tại Ngân hàng chính sách xã hội để trả phần lương còn lại và giải ngân trực tiếp hàng tháng đến người bị ngừng việc.	Nghị quyết số 42/NQ-CP
2. Hỗ trợ về thuế	03/3/2020	<b>Tổng cục thuế hướng dẫn gia hạn nộp thuế, miễn tiền chậm nộp do ảnh hưởng bởi dịch bệnh Covid-19 như sau:</b> <ul style="list-style-type: none"><li>Trường hợp được gia hạn nộp thuế khi "bị thiệt hại vật chất gây ảnh hưởng trực tiếp đến sản xuất, kinh doanh do gặp thiên tai, hỏa hoạn, tai nạn bất ngờ". Hồ sơ, thủ tục đề nghị gia hạn nộp thuế được thực hiện theo khoản 3 Điều 31 Thông tư 156/2013/TT-BTC.</li><li>Trường hợp được miễn tiền chậm nộp thuế, "người nộp thuế phải nộp tiền chậm nộp theo quy định tại Điều 34 của Thông tư này có quyền đề nghị miễn tiền chậm nộp trong trường hợp gặp thiên tai, hỏa hoạn, tai nạn bất ngờ, dịch bệnh, bệnh hiểm nghèo hoặc trường hợp bất khả kháng khác". Hồ sơ đề nghị miễn tiền chậm nộp được thực hiện theo khoản 3 Điều 35 Thông tư 156/2013/TT-BTC.</li></ul>	Công văn số 897/TCT-QLN
	08/4/2020	Chính phủ chính thức ban hành Nghị định 41/2020/NĐ-CP về gia hạn thời hạn nộp thuế và tiền thuê đất. Quan trọng là Nghị định này có hiệu lực áp dụng ngay lập tức. Theo đó, từ ngày 08/4/2020, các doanh nghiệp, hộ kinh doanh được gia hạn thời hạn nộp thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân, thuế giá trị gia tăng và tiền thuê đất. Chi tiết xem tại <a href="https://gvlawyers.com.vn/thong-bao-phap-luat/?lang=vi">https://gvlawyers.com.vn/thong-bao-phap-luat/?lang=vi</a>	Nghị định số 41/2020/NĐ-CP



## NHỮNG QUY ĐỊNH LIÊN QUAN ĐẾN DỊCH COVID-19

### 2. Chính sách hỗ trợ đối với doanh nghiệp bị ảnh hưởng Covid-19

Chính sách	Ngày	Biện pháp hỗ trợ	Văn bản hướng dẫn
3. Tạm dừng đóng bảo hiểm xã hội vào quỹ hưu trí và tử tuất	17/3/2020	<p>Bảo hiểm Xã hội Việt Nam hướng dẫn thực hiện tạm dừng đóng vào quỹ hưu trí và tử tuất đối với đối tượng bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19 đến hết tháng 6/2020 hoặc tháng 12/2020 và không tính lãi phạt chậm nộp. Theo đó, các doanh nghiệp thuộc các ngành nghề dịch vụ vận tải hành khách, du lịch, lưu trú, nhà hàng và các ngành nghề đặc biệt khác gặp khó khăn do dịch bệnh gây ra, dẫn đến không bố trí được việc làm cho người lao động, trong đó số lao động thuộc diện tham gia bảo hiểm xã hội (BHXH) phải tạm thời nghỉ việc từ 50% tổng số lao động có mặt trước khi tạm dừng sản xuất, kinh doanh trở lên, hoặc bị thiệt hại trên 50% tổng giá trị tài sản do dịch bệnh gây ra (không kể giá trị tài sản là đất) theo quy định tại Khoản 1 Điều 88 Luật BHXH 2014; các Khoản 1, 2, 3 và 4 Điều 16 Nghị định 115/2015/NĐ-CP ngày 11/11/2015 và Điều 28 Thông tư 59/2015/TT-BLĐTBXH ngày 29/12/2015.</p> <p>Bên cạnh đó, BHXH không thực hiện thanh tra chuyên ngành đóng, hoặc kiểm tra việc chấp hành pháp luật về BHXH, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp đối với các doanh nghiệp bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19 gây ra nếu doanh nghiệp không có dấu hiệu vi phạm trong thời gian tạm dừng đóng vào quỹ hưu trí và tử tuất.</p>	Công văn số 860/BHXH-BT
4. Lùi thời điểm đóng kinh phí công đoàn	18/3/2020	<p>Tổng Liên đoàn lao động Việt Nam đồng ý cho các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19 (doanh nghiệp có số lao động đang tham gia BHXH phải tạm thời nghỉ việc từ 50% trong tổng số lao động thuộc đối tượng tham gia BHXH bắt buộc trở lên) được lùi thời điểm đóng kinh phí công đoàn 6 tháng đầu năm 2020 đến ngày 30/06/2020. Nếu sau thời điểm này dịch Covid-19 chưa thuyên giảm và doanh nghiệp còn tiếp tục khó khăn thì thời gian được lùi đến 31/12/2020.</p>	Công văn số 245/TLĐ
5. Miễn, giảm lãi, phí theo quy định nội bộ của tổ chức tín dụng	13/3/2020	<p>Ngân hàng Nhà nước ban hành Thông tư 01/2020/TT-NHNN quy định về việc tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài cơ cấu lại thời hạn trả nợ, miễn, giảm lãi, phí, giữ nguyên nhóm nợ do ảnh hưởng của dịch Covid-19. Theo đó, tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài quyết định việc miễn, giảm lãi, phí theo quy định nội bộ đối với số dư nợ phát sinh từ hoạt động cấp tín dụng (trừ hoạt động mua, đầu tư trái phiếu doanh nghiệp) đối với khách hàng mà (i) nghĩa vụ trả nợ gốc và/hoặc lãi đến hạn thanh toán trong khoảng thời gian từ ngày 23/01/2020 đến ngày liền kề sau 03 tháng kể từ ngày Thủ tướng Chính phủ công bố hết dịch Covid-19 và (ii) khách hàng không có khả năng trả nợ đúng hạn nợ gốc và/hoặc lãi theo hợp đồng, thỏa thuận đã ký do doanh thu, thu nhập sụt giảm bởi ảnh hưởng của dịch Covid-19.</p>	Thông tư số 01/2020/TT-NHNN



## NHỮNG QUY ĐỊNH LIÊN QUAN ĐẾN DỊCH COVID-19

### 3. Giải quyết chế độ cho người lao động ngừng việc do dịch Covid-19

Để thực hiện chế độ trả lương trong thời gian ngừng việc và giải quyết chế độ đối với người lao động trong thời gian ngừng việc liên quan đến dịch Covid-19 theo đúng quy định của pháp luật lao động, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành Công văn 1064/LĐTĐBXH-QHLĐTL ngày 25/3/2020 để các Sở Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn các doanh nghiệp trên địa bàn thực hiện:

- Việc trả lương ngừng việc phải căn cứ vào Điều 98 Bộ luật Lao động để xem xét các trường hợp gây ra ngừng việc (do lỗi của người sử dụng lao động hay người lao động hay do nguyên nhân khách quan) để xác định trả lương ngừng việc cho người lao động.
- Đối với người lao động phải ngừng việc do tác động trực tiếp của dịch Covid-19 như lao động là người nước ngoài trong thời gian chưa được quay trở lại doanh nghiệp, người lao động phải ngừng việc trong thời gian thực hiện cách ly... thì tiền lương của người lao động trong thời gian ngừng việc thực hiện theo Điều 98.3 Bộ luật Lao động (tiền lương do hai bên thỏa thuận nhưng không thấp hơn mức lương tối thiểu vùng)
- Trường hợp doanh nghiệp gặp khó khăn về nguồn nguyên vật liệu, thị trường dẫn tới không bố trí đủ việc làm, người sử dụng lao động có thể tạm thời chuyển người lao động làm công việc khác so với hợp đồng lao động theo quy định tại Điều 31 Bộ luật Lao động; nếu thời gian ngừng việc kéo dài ảnh hưởng đến khả năng chi trả của doanh nghiệp thì người sử dụng lao động và người lao động có thể thỏa thuận tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động theo quy định tại Điều 32 Bộ luật Lao động; nếu doanh nghiệp phải thu hẹp sản xuất, dẫn tới giảm chỗ làm việc thì thực hiện sắp xếp lao động theo Điều 38 hoặc Điều 44 Bộ luật Lao động.
- Với những trường hợp phát sinh khác, Sở Lao động Thương binh và Xã hội căn cứ từng nội dung và trường hợp cụ thể để giải quyết theo đúng quy định.

Ngày 09/4/2020, theo Nghị quyết 42/NQ-CP của Chính Phủ về biện pháp hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch Covid-19, người lao động sẽ được hỗ trợ không quá 03 tháng tính từ ngày 01/4/2020, cụ thể như sau:

- Người lao động làm việc theo chế độ hợp đồng lao động phải thỏa thuận tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương từ 01 tháng trở lên do doanh nghiệp gặp khó khăn bởi đại dịch, không có doanh thu hoặc không có nguồn tài chính để trả lương được hỗ trợ 1,8 triệu đồng/người/tháng.
- Người lao động bị chấm dứt hợp đồng lao động, hợp đồng làm việc nhưng không đủ điều kiện hưởng trợ cấp thất nghiệp; người lao động không có hợp đồng lao động bị mất việc làm được hỗ trợ 01 triệu đồng/người/tháng.

Người lao động được gửi hồ sơ đề nghị hưởng trợ cấp thất nghiệp qua đường bưu điện, thông báo về việc tìm kiếm việc làm hàng tháng dưới hình thức gián tiếp như gửi thư điện tử, fax... trong thời gian từ ngày 01/4/2020 đến khi công bố hết dịch mà không phải xin xác nhận của Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn về việc xảy ra dịch bệnh trên địa bàn.





## NHỮNG QUY ĐỊNH LIÊN QUAN ĐẾN DỊCH COVID-19

### 3. Giải quyết chế độ cho người lao động ngừng việc do dịch Covid-19

Để góp phần ngăn chặn sự gia tăng phức tạp của dịch bệnh Covid-19 trong thời điểm hiện nay, Hội đồng Thẩm phán Tòa án Nhân dân Tối cao đã ban hành Công văn 45/TANDTC-PC ngày 30/3/2020 về việc xét xử tội phạm liên quan đến phòng, chống dịch bệnh Covid-19.

Theo đó, hướng dẫn xác định một số tội danh theo quy định của Bộ luật Hình sự như sau:

- (i) Người đã được thông báo mắc bệnh; người nghi ngờ mắc bệnh hoặc trở về từ vùng có dịch bệnh Covid-19 đã được thông báo cách ly thực hiện một trong các hành vi như: trốn khỏi nơi cách ly; không tuân thủ quy định về cách ly; từ chối, trốn tránh việc áp dụng biện pháp cách ly, cưỡng chế cách ly; không khai báo y tế, khai báo không đầy đủ hoặc khai báo gian dối mà gây lây truyền dịch bệnh Covid-19 cho người khác thì bị xử lý về *tội làm lây lan dịch bệnh truyền nhiễm cho người* theo điểm c khoản 1 Điều 240.
- (ii) Người chưa bị xác định mắc bệnh Covid-19 nhưng sống trong khu vực đã có quyết định cách ly, quyết định phong tỏa thực hiện một trong các hành vi như: trốn khỏi nơi cách ly, khu vực bị phong tỏa; không tuân thủ quy định về cách ly; từ chối, trốn tránh việc áp dụng biện pháp cách ly, cưỡng chế cách ly; không khai báo y tế, khai báo không đầy đủ hoặc khai báo gian dối mà gây thiệt hại từ 100.000.000 đồng trở lên do phát sinh chi phí phòng, chống dịch bệnh thì bị xử lý về *tội vi phạm quy định về an toàn ở nơi đông người* theo quy định tại Điều 295.
- (iii) Chủ cơ sở kinh doanh, người quản lý cơ sở kinh doanh dịch vụ (như quán bar, vũ trường, karaoke, dịch vụ mát-xa, cơ sở thẩm mỹ...) thực hiện hoạt động kinh doanh khi đã có quyết định tạm đình chỉ hoạt động kinh doanh để phòng chống dịch bệnh Covid-19 của cơ quan, người có thẩm quyền, gây thiệt hại từ 100.000.000 đồng trở lên do phát sinh chi phí phòng, chống dịch bệnh thì bị xử lý về *tội vi phạm quy định về an toàn ở nơi đông người* theo quy định tại Điều 295.
- (iv) Người có hành vi đưa lên mạng máy tính, mạng viễn thông thông tin giả mạo, thông tin sai sự thật, thông tin xuyên tạc về tình hình dịch bệnh Covid-19, gây dư luận xấu thì bị xử lý về *tội đưa hoặc sử dụng trái phép thông tin mạng máy tính, mạng viễn thông* theo quy định tại Điều 288.
- (v) Người có hành vi đưa trái phép thông tin cá nhân, bí mật đời tư xúc phạm nghiêm trọng nhân phẩm, danh dự của nhân viên y tế, người tham gia phòng, chống dịch bệnh Covid-19, người mắc bệnh, người nghi ngờ mắc bệnh Covid-19 thì bị xử lý về *tội làm nhục người khác* theo quy định tại Điều 155.
- (vi) Người có hành vi lợi dụng dịch bệnh Covid-19 đưa ra thông tin không đúng sự thật về công dụng của thuốc, vật tư y tế về phòng, chống dịch bệnh nhằm chiếm đoạt tài sản của người khác thì bị xử lý về *tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản* theo quy định tại Điều 174.
- (vii) Người có hành vi đã, đang hoặc nhằm đưa trái phép thuốc, vật tư y tế dùng vào việc phòng, chống dịch bệnh Covid-19 ra khỏi biên giới nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam nhằm thu lợi bất chính thì bị xử lý về *tội buôn lậu* theo quy định tại Điều 188.
- (viii) Người có hành vi lợi dụng sự khan hiếm hoặc tạo sự khan hiếm giả tạo trong tình hình dịch bệnh Covid-19 để mua vét hàng hóa đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền công bố là mặt hàng bình ổn giá hoặc hàng hóa được Nhà nước định giá nhằm bán lại để thu lợi bất chính thì bị xử lý về *tội đầu cơ* theo quy định tại Điều 196.
- (ix) Người có hành vi dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực hoặc thủ đoạn khác cản trở người thi hành công vụ trong phòng, chống dịch bệnh Covid-19 thì bị xử lý về *tội chống người thi hành công vụ* theo quy định tại Điều 330.
- (x) Người có trách nhiệm trong phòng, chống dịch bệnh Covid-19 nhưng không triển khai hoặc triển khai không kịp thời, không đầy đủ các biện pháp phòng, chống dịch bệnh theo quy định gây hậu quả nghiêm trọng thì bị xử lý về *tội thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng* theo quy định tại Điều 360.

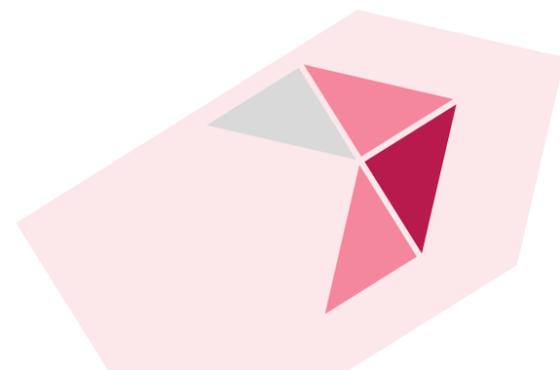


## NHỮNG QUY ĐỊNH LIÊN QUAN ĐẾN DỊCH COVID-19

### 4. Xử lý hình sự liên quan đến phòng, chống dịch bệnh Covid-19

Người nào thực hiện một trong các hành vi nêu trên, tùy theo mức độ sẽ bị áp dụng hình phạt nghiêm khắc, phạt tiền, cải tạo không giam giữ hoặc phạt tù nhưng cho hưởng án treo. Ngoài việc áp dụng hình phạt chính, Tòa án xem xét áp dụng hình phạt bổ sung và biện pháp tư pháp theo quy định của Bộ luật Hình sự

Sau đó, ngày 03/4/2020, Viện Kiểm sát Nhân dân Tối cao ban hành Chỉ thị 03/CT-VKSTC về việc tăng cường công tác thực hành quyền công tố, kiểm sát hoạt động tư pháp trong xử lý tội phạm liên quan đến phòng, chống dịch bệnh Covid-19. Theo đó, Viện trưởng Viện Kiểm sát Nhân dân Tối cao yêu cầu Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Viện Kiểm sát Nhân dân Tối cao có trách nhiệm phối hợp cùng Cơ quan điều tra, Tòa án cùng cấp để phát hiện, xử lý kịp thời, nghiêm minh những hành vi phạm tội liên quan đến phòng, chống dịch bệnh Covid-19 như: không chấp hành nghiêm các quy định về phòng, chống dịch bệnh làm lây lan dịch bệnh ra cộng đồng; vi phạm quy định ở nơi đông người gây thiệt hại do phát sinh chi phí phòng, chống dịch bệnh Covid-19 từ 100.000.000 đồng trở lên; đưa ra những thông tin bịa đặt, không đúng sự thật về dịch bệnh gây hoang mang, lo lắng trong xã hội hoặc nhằm mục đích chống Nhà nước; lợi dụng tình hình dịch bệnh để thực hiện hành vi trái pháp luật nhằm trục lợi... Các hành vi phạm tội này cần được xử lý nhanh chóng và tiến hành theo thủ tục rút gọn (nếu được).





## Giải Quyết Tranh Chấp Theo EVIPA

# BÀI VIẾT

*GV Lawyers xin giới thiệu bài viết của Ông Lương Văn Lý và Luật sư Hoàng Phước có tiêu đề: “Giải Quyết Tranh Chấp Theo EVIPA” được đăng trên Thời báo kinh tế Sài Gòn ngày 19/03/2020, Số 12.2020 (1.527).*

*Với 66 hiệp định bảo hộ đầu tư và 10 hiệp định mậu dịch tự do song phương và đa phương mà Việt Nam đang đàm phán ký kết và thực hiện, vấn đề giải quyết tranh chấp giữa thương nhân/nhà đầu tư nước ngoài với Chính phủ ngày càng được quan tâm. Với Hiệp định Bảo hộ đầu tư (EVIPA) vừa được Nghị viện Châu Âu phê chuẩn, có nhiều điểm lưu ý cần được xử lý thích đáng. Theo đó, Việt Nam là một trong những quốc gia tiên phong trong việc thực thi cơ chế mới có thể sẽ đối diện với rất nhiều cơ hội và thách thức.*



## Giải Quyết Tranh Chấp Theo EVIPA

Với 66 hiệp định bảo hộ đầu tư và 10 hiệp định mậu dịch tự do song phương và đa phương mà Việt Nam đang đàm phán ký kết và thực hiện, vấn đề giải quyết tranh chấp giữa thương nhân/nhà đầu tư nước ngoài với Chính phủ ngày càng được quan tâm. Với Hiệp định Bảo hộ đầu tư (EVIPA) vừa được Nghị viện Châu Âu phê chuẩn, có nhiều điểm lưu ý cần được xử lý thích đáng.

### GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP TẠI TÒA ĐẦU TƯ

Phương thức trọng tài vụ việc, qua thời gian dài áp dụng, ngày càng bộc lộ nhiều điểm hạn chế, ảnh hưởng đến tính khách quan, chính xác của phán quyết cũng như gây nguy cơ làm suy giảm thẩm quyền quản lý quốc gia của các cơ quan nhà nước. Giải quyết tranh chấp đầu tư bằng Tòa Đầu tư là một Phương thức giải quyết tranh chấp mới đang được nhiều quốc gia ủng hộ nhằm thay thế phương thức giải quyết bằng trọng tài vụ việc, vốn thường quy định tại các hiệp định bảo hộ đầu tư trước đây. Hiệp định EVIPA đánh dấu lần đầu tiên Việt Nam quy định phương thức giải quyết tranh chấp này trong một hiệp định bảo hộ đầu tư của Việt Nam.

Hệ thống Tòa Đầu Tư tại EVIPA bao gồm tòa sơ thẩm và tòa phúc thẩm. Tòa sơ thẩm có chín thành viên, trong đó ba thành viên là công dân EU, ba thành viên là công dân Việt Nam và ba thành viên là công dân của các nước thứ ba khác. Tòa phúc thẩm có sáu thành viên, gồm hai thành viên là công dân EU, hai thành viên là công dân Việt Nam và hai thành viên là công dân của các nước thứ ba khác. Các thành viên của cả hai cấp tòa sẽ do ủy ban (được thành lập theo EVIPA, gồm các đại diện của EU và Việt Nam để quản lý việc thực hiện EVIPA) bổ nhiệm với nhiệm kỳ bốn năm và có thể tái bổ nhiệm một lần.

Mỗi tranh chấp đầu tư khi đưa đến Tòa Đầu Tư sẽ được một hội đồng xét xử của tòa sơ thẩm giải quyết và nếu có kháng cáo, kháng cáo sẽ do một hội đồng xét xử của tòa phúc thẩm giải quyết. Mỗi hội đồng xét xử (ở cả hai cấp) sẽ gồm ba thành viên và cấu thành từ các thành viên của cấp tòa tương ứng, trong đó một thành viên là công dân các nước thành viên EU, một thành viên là công dân Việt Nam và một thành viên là công dân của nước thứ ba. Thành viên là công dân của nước thứ ba sẽ làm chủ tọa hội đồng. Một ngoại lệ là đối với cấp sơ thẩm, các bên tranh chấp có thể thỏa thuận để giải quyết bằng hội đồng chỉ gồm duy nhất một thành viên là công dân nước thứ ba. Chủ tịch của cấp tòa tương ứng là những người có thẩm quyền chỉ định thành viên trong hội đồng xét xử. Việc chỉ định được thực hiện trên cơ sở ngẫu nhiên, không thể đoán trước và đảm bảo cơ hội tham gia xét xử ngang bằng cho các thành viên trong tòa.

### TRÌNH TỰ KHỞI KIẾN

Để bắt đầu quá trình khởi kiện tại Tòa Đầu tư, EVIPA quy định nhà đầu tư trước hết phải gửi yêu cầu tham vấn đến bên còn lại. Yêu cầu tham vấn phải được gửi trong vòng ba năm kể từ ngày nhà đầu tư biết hoặc phải biết về hành vi vi phạm và thiệt hại đã xảy ra; hoặc trong vòng hai năm kể từ ngày nhà đầu tư dừng việc khởi kiện tại các hội đồng/tòa án theo pháp luật quốc gia nhưng không quá bảy năm kể từ ngày nhà đầu tư biết hoặc phải biết về hành vi vi phạm và thiệt hại đã xảy ra.

Nếu tranh chấp không được giải quyết trong vòng 90 ngày kể từ ngày gửi yêu cầu tham vấn, nhà đầu tư có quyền gửi thông báo về ý định khởi kiện đến bên kia. Chỉ khi tranh chấp vẫn không được giải quyết trong vòng sáu tháng kể từ ngày gửi yêu cầu tham vấn và ít nhất ba tháng đã trôi qua kể từ ngày gửi thông báo về ý định khởi kiện, nhà đầu tư mới có quyền nộp đơn kiện đến tòa sơ thẩm. Nếu nhà đầu tư không nộp đơn kiện trong vòng 18 tháng kể từ ngày có yêu cầu tham vấn, nhà đầu tư sẽ bị xem là đã rút lại vụ kiện và không có quyền nộp đơn kiện theo cơ chế này.

Trong vòng 90 ngày kể từ ngày nộp đơn kiện, chủ tịch tòa sơ thẩm sẽ chỉ định hội đồng xét xử để giải quyết vụ kiện. Hội đồng xét xử sơ thẩm sẽ ban hành phán quyết tạm thời trong vòng 18 tháng kể từ ngày nộp đơn kiện và các bên tranh chấp có quyền kháng cáo phán quyết này trong vòng 90 ngày kể từ ngày ban hành. Nếu không bị kháng cáo trong thời hạn quy định, phán quyết tạm thời sẽ trở thành phán quyết cuối cùng và chính thức có hiệu lực.

### PHÁN QUYẾT CỦA TÒA ĐẦU TƯ

Một điểm cần lưu ý đối với phán quyết của Tòa Đầu tư là các biện pháp mà Tòa Đầu tư có thể tuyên có phần bị hạn chế. Cụ thể, theo quy định EVIPA, Tòa Đầu tư chỉ có thể ra phán quyết buộc quốc gia vi phạm thực hiện các việc sau: bồi thường thiệt hại và thanh toán tiền lãi; trả lại tài sản cho nhà đầu tư hoặc pháp nhân mà nhà đầu tư sở hữu hoặc kiểm soát. Tòa Đầu tư không được quyền tuyên bãi bỏ các biện pháp có liên quan của quốc gia. Điều này là nhằm đảm bảo nguyên tắc cân bằng giữa việc bảo hộ đầu tư và việc tôn trọng thẩm quyền quản lý quốc gia của các cơ quan Nhà nước, một nguyên tắc mà EVIPA xem trọng và thể hiện xuyên suốt trong tất cả các quy định của EVIPA về giải quyết tranh chấp.

Mặc dù có phần hạn chế về các biện pháp mà Tòa Đầu tư có thể tuyên, EVIPA đánh dấu mốc quan trọng khi quy định khả năng thi hành ngay lập tức các phán quyết của tòa tại quốc gia thành viên mà không cần thông qua các thủ tục công nhận và cho thi hành trong nước. Theo quy định của EVIPA, phán quyết cuối cùng của Tòa Đầu tư sẽ được mỗi bên của hiệp định thi hành như thể là bản án tòa án cuối cùng của bên đó và sẽ không bị kháng cáo, xem xét lại, hủy bỏ...Hiện Việt Nam đang bảo lưu việc áp dụng quy định này đối với các phán quyết cuối cùng mà Việt Nam là bị đơn trong vòng năm năm kể từ ngày hiệp định có hiệu lực. Do đó, trong thời hạn năm năm này, việc công nhận và thi hành các phán quyết cuối cùng của Tòa Đầu tư mà Việt Nam là bị đơn sẽ áp dụng theo Công ước New York 1958.

## Giải Quyết Tranh Chấp Theo EVIPA

### PHƯƠNG THỨC GIẢI QUYẾT QUA TRỌNG TÀI

EVIPA không có quy định riêng về tố tụng trọng tài áp dụng cho tranh chấp giữa nhà đầu tư và chính phủ, trong khi lại có quy định về tố tụng trọng tài áp dụng cho tranh chấp giữa các chính phủ ký EVIPA và về thủ tục hòa giải áp dụng cho tranh chấp giữa nhà đầu tư và chính phủ.

Đối với phương thức trọng tài áp dụng cho tranh chấp nhà đầu tư-chính phủ, EVIPA chỉ có quy định về quy tắc ứng xử của trọng tài viên tại Phụ lục 8. Về tố tụng, như nói trên, EVIPA chỉ quy định là khi có yêu cầu Tòa Đầu tư giải quyết bằng phương thức trọng tài, bên nguyên đơn có quyền yêu cầu giải quyết theo Quy tắc phụ trợ ICSID (ICSID: Trung tâm giải quyết tranh chấp về đầu tư) hoặc Quy tắc trọng tài UNCITRAL (UNCITRAL: Ủy ban Liên hợp quốc về Luật Thương mại quốc tế).

Ở đây, cần nhắc lại Việt Nam chưa tham gia Công ước ICSID hay Quy tắc phụ trợ ICSID mà cũng chưa công nhận Quy tắc trọng tài UNCITRAL. Với việc áp dụng và thực hiện EVIPA, nếu được Quốc hội thông qua, Việt Nam sẽ chấp nhận áp dụng và thực hiện Quy tắc phụ trợ ICSID và Quy tắc trọng tài UNCITRAL, chưa phải một cách phổ biến mà chỉ riêng đối với các cuộc tranh chấp với EU, các nước thành viên EU và các nhà đầu tư có quốc tịch các nước EU.



### PHƯƠNG THỨC GIẢI QUYẾT QUA HÒA GIẢI

Bên cạnh phương thức giải quyết tranh chấp tại Tòa Đầu tư, phương thức giải quyết thông qua hòa giải cũng được quy định. Một bên tranh chấp có thể yêu cầu giải quyết bằng phương thức hòa giải bất cứ lúc nào trong quá trình giải quyết tranh chấp, bằng một văn bản yêu cầu gửi cho bên kia. Trong yêu cầu, bên yêu cầu có thể dẫn chiếu đến một thỏa thuận hòa giải đã có giữa hai bên hoặc, nếu chưa có thỏa thuận hòa giải, yêu cầu bên còn lại tiến hành hòa giải. Bên nhận yêu cầu phải trả lời trong vòng 45 ngày say khi nhận được yêu cầu.

Hòa giải viên có thể do các bên tranh chấp thỏa thuận chọn trong vòng 15 ngày kể từ khi bên nhận được yêu cầu hòa giải trả lời đồng ý hòa giải. Hòa giải viên có thể chọn trong số các thành viên của Tòa Đầu tư. Các bên hoặc, trong trường hợp các bên không thỏa thuận chọn hòa giải viên, bất kỳ bên nào cũng có thể yêu cầu Chủ tịch Tòa Đầu tư cử hòa giải viên trong số các thành viên của Tòa Đầu tư mà không phải công dân của Việt Nam hay của các nước thành viên EU.

Quá trình hòa giải bắt đầu khi hòa giải viên được chọn. Các Bên sẽ cố gắng hoàn tất quá trình hòa giải trong vòng 60 ngày kể từ khi hòa giải viên được chọn/đề cử. Hòa giải kết thúc khi các bên thỏa thuận hòa giải thành; hoặc khi hòa giải viên thông báo không thể hoặc không cần thiết tiếp tục quá trình hòa giải; hoặc khi một bên yêu cầu chấm dứt.

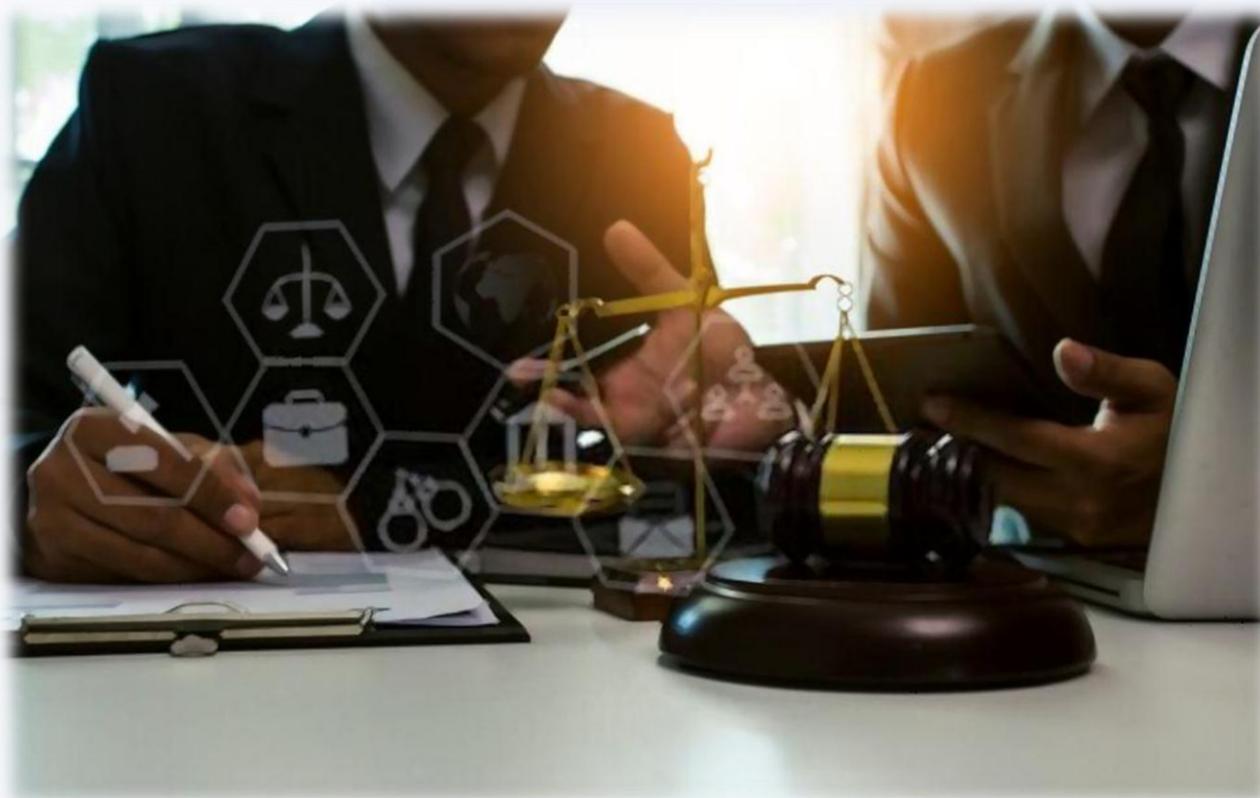
Quá trình tố tụng tại Tòa Đầu tư sẽ tạm ngưng khi các bên tranh chấp đã có thỏa thuận hòa giải cho đến khi quá trình hòa giải chấm dứt.

Trong phần liên quan đến giải quyết tranh chấp, dù là tranh chấp giữa các chính phủ hay tranh chấp giữa nhà đầu tư và chính phủ, đối với Việt Nam, có thể thấy một số vấn đề cần xử lý thích đáng: (i) thi hành các phán quyết của Tòa Đầu tư: trước mắt, chúng ta có năm năm ân hạn nhưng để chuẩn bị, năm năm không phải là thời gian dài; (ii) tham gia làm thành viên của Tòa Đầu tư, với các tiêu chí về đào tạo và kinh nghiệm quy định trong EVIPA và đào tạo những luật gia, luật sư Việt Nam để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của công dân Việt Nam kinh doanh, đầu tư tại các nước thành viên EU; (iii) phổ biến và quảng bá, thậm chí đào tạo các thương nhân và nhà đầu tư Việt Nam hoạt động tại EU về các quy định và yêu cầu của EVIPA và Hiệp định Việt Nam-EU về mậu dịch tự do; và (iv) tham gia Công ước ICSID và công nhận Quy chế trọng tài UNCITRAL.



## ĐỌC BÁO GIÚP BẠN

1. Vì Sao Gói Hỗ Trợ 285.000 Tỷ Khó Đến Tay Doanh Nghiệp?
2. Thành Phố Hồ Chí Minh Kiến Nghị Chính Phủ Cho Tự Quyết Các Dự Án Có Đất Công Xen Cài





# ĐỌC BÁO GIÚP BẠN

## Vì Sao Gói Hỗ Trợ 285.000 Tỷ Khó Đến Tay Doanh Nghiệp?

**Không có tài sản đảm bảo, khó chứng minh thiệt hại và dòng tiền trả nợ, doanh nghiệp kêu khó tiếp cận gói tín dụng 285.000 tỷ để duy trì hoạt động.**

Gói tín dụng 285.000 tỷ đồng là một trong những chính sách hỗ trợ doanh nghiệp được Chính phủ công bố sớm nhất trong khi Covid-19 diễn biến phức tạp. Hơn mười nhà băng đã tham gia gói tín dụng trên với lãi suất cho vay cam kết thấp hơn 0,5-2,5% mức thông thường. Tuy nhiên, thực tế nhiều chủ doanh nghiệp cho biết rất khó tiếp cận dòng vốn hỗ trợ này. Bởi hiện ngân hàng đánh giá mức độ tín nhiệm của từng trường hợp theo tiêu chuẩn thông thường thay vì tình huống dịch bệnh. Ngân hàng vẫn đòi tài sản thế chấp nếu doanh nghiệp muốn vay vốn để duy trì hoạt động.

Một số đơn vị khác trong lĩnh vực F&B cũng gặp tình trạng tương tự khi các nhà băng yêu cầu chứng minh thuộc nhóm ảnh hưởng bởi Covid-19 cũng như khả năng trả nợ. Theo lý giải của một số chủ doanh nghiệp, với ngành này, mặt bằng chủ yếu là thuê, dòng tiền gặp vấn đề do phải đóng cửa nhiều chi nhánh nên không dễ đáp ứng yêu cầu từ phía ngân hàng. Chủ một doanh nghiệp kinh doanh thời trang tại Hà Nội cũng ngao ngán khi cho biết có quá nhiều điều kiện kèm theo. Doanh nghiệp phải đi thuê mặt bằng nên không có tài sản đảm bảo giá trị lớn, cửa hàng đóng cửa nên không có nguồn thu.

Vì thế, doanh nghiệp khó chứng minh được nguồn trả nợ. "Các gói hỗ trợ được ngân hàng đưa ra với nhiều ưu đãi nhưng bao nhiêu doanh nghiệp khó khăn có thể tiếp cận được?", người này đặt câu hỏi. Tình trạng tương tự cũng diễn ra với nhóm doanh nghiệp trong lĩnh vực công nghiệp. Báo cáo của Bộ Công Thương mới đây cho biết, hầu như các doanh nghiệp thuộc lĩnh vực này rất khó tiếp cận các gói hỗ trợ tín dụng.

Nguyên nhân là do Ngân hàng Nhà nước dành nhiều quyền tự quyết cho các ngân hàng thương mại. Trong khi bản thân các nhà băng cũng hoạt động theo cơ chế của doanh nghiệp, phải chịu sức ép về chỉ tiêu lợi nhuận với cổ đông. "Vì vậy, các ngân hàng hạn chế hỗ trợ doanh nghiệp đang chịu ảnh hưởng dịch bệnh do sợ ảnh hưởng lợi nhuận và kết quả kinh doanh", báo cáo của Bộ Công Thương viết.

Ông Nguyễn Quốc Hùng, Vụ trưởng tín dụng Ngân hàng Nhà nước cho rằng, các nhà băng dù cung cấp gói tín dụng hỗ trợ cũng phải đánh giá và thẩm định khả năng thu hồi nợ. "**Ngân hàng không thể cho các doanh nghiệp vay vô điều kiện bởi đó là nguồn vốn từ các ngân hàng thương mại bỏ ra. Bản thân ngân hàng cũng là một doanh nghiệp và họ phải đảm bảo khả năng thu hồi nợ**", ông nói.

Phó giám đốc quản trị rủi ro một ngân hàng quốc doanh đánh giá, các ngân hàng đưa ra gói hỗ trợ nhưng cũng chịu sự kiểm soát. "**Nhà băng có thể cho vay mới các doanh nghiệp khó khăn tạm thời nhưng nếu bơm thêm tiền cho doanh nghiệp có sức chống chịu kém, chính ngân hàng là bên chịu toàn bộ rủi ro**", vị này chia sẻ.

Nhiều chủ doanh nghiệp cho biết rất hiểu cho hoàn cảnh ngân hàng, nhưng dòng vốn hỗ trợ này rất quan trọng để doanh nghiệp duy trì hoạt động. Chẳng hạn với những đơn vị kinh doanh dịch vụ, nhu cầu cần thiết nhất lúc này là thanh toán các khoản chi phí cố định như chi mặt bằng, nhân công tối thiểu. Với những doanh nghiệp sản xuất, nhu cầu vốn cần để thanh toán các nghĩa vụ tài chính và chuẩn bị nguyên liệu đầu vào chờ phục hồi sản xuất.

"**Nếu coi những doanh nghiệp bị ảnh hưởng là nạn nhân của đại dịch thì dòng vốn ngân hàng như máy trợ thở. Càng bị ảnh hưởng nhiều, dòng vốn này càng quan trọng với doanh nghiệp**", chủ một chuỗi F&B nói.

Để giải quyết tình trạng bất cân xứng này, trong văn bản kiến nghị gửi Thủ tướng, Bộ Công Thương đề nghị sử dụng công cụ tái cấp vốn với tỷ lệ chiết khấu phù hợp để trực tiếp chỉ đạo các ngân hàng thương mại giảm lãi suất cho vay. Bên cạnh đó, Bộ cũng đề nghị ngân hàng cần đơn giản hóa hồ sơ chứng minh bị ảnh hưởng, nguồn trả nợ và điều kiện cơ cấu nợ.

*Nguồn Minh Trang - Quỳnh Sơn, theo vnexpress.net*



# ĐỌC BÁO GIÚP BẠN

## Thành Phố Hồ Chí Minh Kiến Nghị Chính Phủ Cho Tự Quyết Các Dự Án Có Đất Công Xen Cài

Phó Chủ tịch UBND TP. Hồ Chí Minh Võ Văn Hoan vừa ký văn bản 1225/UBND-ĐT gửi Thủ tướng Chính phủ về việc kiến nghị giải quyết khó khăn, vướng mắc trong thủ tục đầu tư xây dựng các dự án nhà ở trên địa bàn thành phố.

Theo đó, UBND TP HCM đề nghị được giao quyền xử lý đối với các dự án nhà ở có phần đất do Nhà nước trực tiếp quản lý (đất công) xen cài giữa các thửa đất, đất muong, rạch... Cụ thể là cho phép TPHCM giao chủ đầu tư chuyển đổi mục đích sử dụng đất và thực hiện dự án theo quy hoạch đối với quỹ đất công có tổng diện tích dưới 1.000 m<sup>2</sup>. Với quỹ đất lớn hơn diện tích này, thành phố kiến nghị được phép cho hoán đổi với chủ đầu tư quỹ đất với diện tích tương đương, nằm ngay tại dự án để chủ đầu tư bàn giao cho Nhà nước quản lý, sử dụng.

Ngoài ra, UBND TPHCM kiến nghị Thủ tướng Chính phủ giao Bộ Xây dựng sớm rà soát Nghị định 11/2013 để thống nhất giữa các văn bản quy phạm pháp luật, hướng dẫn chi tiết việc thực hiện các thủ tục đầu tư, xây dựng dự án nhà ở nhằm đảm bảo các yêu cầu về quản lý nhà nước theo đúng quy định pháp luật.

Thành phố cũng kiến nghị Thủ tướng giao Bộ Kế hoạch Đầu tư, Bộ Tài nguyên Môi trường có hướng dẫn, thống nhất việc thực hiện phê duyệt đánh giá tác động môi trường có phải là đầu mục hồ sơ đề nghị quyết định chủ trương đầu tư dự án hay không.

*Nguồn: Duy Phương, theo VOV-TPHC*



Hy vọng rằng nội dung trên hữu ích cho việc tham khảo của quý khách hàng, nếu còn vướng mắc hoặc cần hỗ trợ pháp lý khác, xin vui lòng liên hệ với luật sư của GV Lawyers qua email: [info@gvlawyers.com.vn](mailto:info@gvlawyers.com.vn) hoặc gọi vào tổng đài: 028 3622 3555 để được giải đáp cụ thể và hỗ trợ kịp thời.



# GIẢI ĐÁP VƯỚNG MẮC

01

Một số lưu ý về hàng hóa, bao bì của hàng hóa nhập khẩu gắn mã số, mã vạch Việt Nam

02

Chính sách giảm trừ gia cảnh cho người phụ thuộc

03

Chính sách thuế khi chuyển nhượng bất động sản

04

Chính sách thuế liên quan đến hoạt động của Ban quản trị chung cư



## 01

### Một số lưu ý về hàng hóa, bao bì của hàng hóa nhập khẩu gắn mã số, mã vạch Việt Nam

Theo Nghị định số 43/2017/NĐ-CP ngày 14/4/2017 của Chính phủ về nhãn hàng hóa thì mã số, mã vạch không phải là nội dung bắt buộc phải thể hiện trên nhãn hàng hóa.

Trường hợp trên hàng hóa, bao bì của hàng hóa nhập khẩu gắn mã số, mã vạch Việt Nam (893) được chấp nhận nếu có văn bản ủy quyền cho đối tác liên doanh hoặc gia công, chế biến sử dụng mã số, mã vạch theo quy định tại Điều 19b Nghị định số 74/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ (sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31/12/2008 quy định chi tiết thi hành một số điều Luật chất lượng sản phẩm, hàng hóa).

Hàng hóa nhập khẩu có gắn mã số, mã vạch Việt Nam không phải là căn cứ để kết luận hàng hóa đó giả mạo xuất xứ Việt Nam.

Đối với hàng hóa Việt Nam xuất khẩu được gắn mã số, mã vạch của nước ngoài theo thỏa thuận của thương nhân phải phù hợp quy định pháp luật Việt Nam.

*(Hướng dẫn tại Công văn 1722/TCHQ-GSQL ngày 18/03/2020 của Tổng cục Hải quan).*

## 02

### Chính sách giảm trừ gia cảnh cho người phụ thuộc



Trường hợp người lao động làm việc tại Công ty đăng ký giảm trừ gia cảnh cho ông nội, bà nội, ông ngoại, bà ngoại, cô ruột, dì ruột, chú ruột, bác ruột, cậu ruột, cháu ruột, em ruột là cá nhân không nơi nương tựa mà người nộp thuế đang phải trực tiếp nuôi dưỡng thì phải đáp ứng điều kiện theo hướng dẫn tại điểm đ, khoản 1, Điều 9 và có đủ hồ sơ chứng minh người phụ thuộc theo hướng dẫn tại điểm g.4, khoản 1, Điều 9 Thông tư số 111/2013/TT-BTC của Bộ Tài chính. Nếu ông nội, bà nội, ông ngoại, bà ngoại, cô ruột, dì ruột, chú ruột, bác ruột, cậu ruột, cháu ruột, em ruột của người nộp thuế không phải là người không nơi nương tựa thì không đủ điều kiện để được giảm trừ gia cảnh khi tính thuế thu nhập cá nhân.

*(Hướng dẫn tại Công văn 10898/CT-TTHT ngày 12/03/2020 của Cục thuế Thành phố Hà Nội).*



## 03

### Chính sách thuế khi chuyển nhượng bất động sản

#### Về thuế GTGT:

- Trường hợp ngân hàng bán tài sản bảo đảm tiền vay (tài sản bảo đảm tiền vay được bán là tài sản thuộc giao dịch bảo đảm đã được đăng ký với cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật về đăng ký giao dịch bảo đảm) theo quy định của pháp luật về giao dịch bảo đảm thì thuộc đối tượng không chịu thuế GTGT.
- Trường hợp Ngân hàng nhận tài sản bảo đảm để thay thế cho việc thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng thực hiện hạch toán tăng giá trị tài sản phục vụ sản xuất kinh doanh theo quy định. Khi Ngân hàng bán tài sản phục vụ hoạt động kinh doanh nếu tài sản thuộc đối tượng chịu thuế GTGT thì Ngân hàng phải kê khai, nộp thuế GTGT theo quy định.

**Về thuế thu nhập doanh nghiệp:** Việc xác định nghĩa vụ thuế thu nhập doanh nghiệp đối với thu nhập từ chuyển nhượng bất động sản được thực hiện theo hướng dẫn tại Điều 16, Điều 17 Thông tư số 78/2014/TT-BTC nêu trên và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

*(Hướng dẫn tại Công văn 10380/CT-TTHT ngày 10/03/2020 của Cục thuế Thành phố Hà Nội).*

## 04

### Chính sách thuế liên quan đến hoạt động của Ban quản trị chung cư

Trường hợp Ban quản trị chung cư (sau đây gọi tắt là BQT) được thành lập theo đúng quy định của pháp luật, có phát sinh các khoản thu chi liên quan đến hoạt động quản lý nhà chung cư bao gồm dịch vụ quản lý, vận hành chung cư của chủ sở hữu, người sử dụng nhà chung cư, các hoạt động thu phí quản lý, thu quảng cáo, cho thuê địa điểm kích sóng di động, cho thuê địa điểm đặt tủ bán nước tự động, trông giữ xe... do Ban quản trị trực tiếp thu tiền, ký hợp đồng và cung cấp dịch vụ, không trái với các quy định của pháp luật thì:

- Ban quản trị là tổ chức không phải doanh nghiệp nhưng có phát sinh hoạt động cung ứng dịch vụ thì phải kê khai, nộp thuế GTGT, TNDN theo quy định.
- Trường hợp BQT không thực hiện được đầy đủ chế độ sổ sách kế toán thì phải thực hiện kê khai, nộp thuế GTGT theo phương pháp trực tiếp, nộp thuế TNDN theo tỷ lệ % trên doanh thu theo quy định tại khoản 2 Điều 13 Thông tư số 219/2013/TT-BTC và khoản 5 Điều 3 Thông tư số 78/2014/TT-BTC.
- Trường hợp BQT thường xuyên có hoạt động cung ứng dịch vụ, cần có hóa đơn để giao cho khách hàng thì cơ quan thuế thực hiện bán hóa đơn do Cục Thuế đặt in theo quy định tại Điều 12 Thông tư số 39/2014/TT-BTC. Trường hợp BQT cung cấp dịch vụ (không phải hoạt động kinh doanh) mà cần có hóa đơn để cấp cho khách hàng thì cơ quan thuế thực hiện cấp hóa đơn lẻ theo quy định tại Điều 13 Thông tư số 39/2014/TT-BTC.
- Đối với các khoản thu hộ, chi hộ theo quy định của pháp luật không liên quan đến việc cung cấp dịch vụ của BQT thì BQT không phải kê khai, tính nộp thuế GTGT, không phải lập hóa đơn GTGT theo quy định tại khoản 7 Điều 5 Thông tư số 219/2013/TT-BTC.

*(Hướng dẫn tại Công văn 10429/CT-TTHT ngày 10/03/2020 của Cục thuế Thành phố Hà Nội).*



GLOBAL VIETNAM  
LAWYERS

Bản Tin Pháp Luật  
Tháng 04-2020

# DANH MỤC VĂN BẢN BAN HÀNH TRONG THÁNG



## DANH MỤC VĂN BẢN BAN HÀNH TRONG THÁNG

STT	Tên văn bản	Ngày ban hành	Ngày có hiệu lực
<b>CHÍNH PHỦ</b>			
1	Nghị định 37/2020/NĐ-CP về việc bổ sung Danh mục ngành, nghề ưu đãi đầu tư ban hành kèm theo Nghị định 118/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư	30/3/2020	15/5/2020
2	Nghị quyết 37/NQ-CP về một số chế độ đặc thù trong phòng, chống dịch COVID-19	29/3/2020	29/3/2020
3	Nghị định 36/2020/NĐ-CP quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tài nguyên nước và khoáng sản	24/3/2020	10/5/2020
4	Nghị định 35/2020/NĐ-CP về việc quy định chi tiết một số điều của Luật Cạnh tranh	24/3/2020	15/5/2020
5	Nghị định 34/2020/NĐ-CP về việc sửa đổi, bổ sung Điều 3 Nghị định 02/2018/NĐ-CP ngày 04/01/2018 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Đài Truyền hình Việt Nam	18/3/2020	10/5/2020
6	Nghị định 33/2020/NĐ-CP về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 62/2015/NĐ-CP ngày 18/7/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi hành án dân sự	17/3/2020	01/5/2020
7	Nghị định 32/2020/NĐ-CP về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 59/2012/NĐ-CP ngày 23/7/2012 của Chính phủ về theo dõi tình hình thi hành pháp luật	05/3/2020	15/5/2020
8	Nghị định 30/2020/NĐ-CP về công tác văn thư	05/3/2020	05/3/2020
9	Nghị định 29/2020/NĐ-CP về việc sửa đổi Điều 3 Nghị định 26/2017/NĐ-CP ngày 14/3/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Ngoại giao	03/3/2020	03/3/2020
10	Nghị định 28/2020/NĐ-CP về việc quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực lao động, bảo hiểm xã hội, đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng	01/3/2020	15/4/2020
11	Nghị định 27/2020/NĐ-CP về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 40/2014/NĐ-CP ngày 12/5/2014 của Chính phủ quy định việc sử dụng, trọng dụng cá nhân hoạt động khoa học và công nghệ và Nghị định 87/2014/NĐ-CP ngày 22/9/2014 của Chính phủ quy định về thu hút cá nhân hoạt động khoa học và công nghệ là người Việt Nam ở nước ngoài và chuyên gia nước ngoài tham gia hoạt động khoa học và công nghệ tại Việt Nam	01/3/2020	15/4/2020

STT	Tên văn bản	Ngày ban hành	Ngày có hiệu lực
<b>THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ</b>			
1	Chỉ thị 16/CT-TTg về việc thực hiện các biện pháp cấp bách phòng, chống dịch COVID-19	31/3/2020	31/3/2020
2	Chỉ thị 15/CT-TTg về việc quyết liệt thực hiện đợt cao điểm phòng, chống dịch COVID-19	27/3/2020	27/3/2020
3	Chỉ thị 13/CT-TTg về việc tiếp tục đẩy mạnh phòng, chống dịch COVID-19 trong tình hình mới	11/3/2020	11/3/2020
4	Chỉ thị 11/CT-TTg về các nhiệm vụ, giải pháp cấp bách tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, bảo đảm an sinh xã hội ứng phó với dịch Covid-19	04/3/2020	04/3/2020
<b>HỘI ĐỒNG THẨM PHÁN TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO</b>			
1	Công văn 45/TANDTC-PC về việc xét xử tội phạm liên quan đến phòng, chống dịch Covid-19	30/3/2020	30/3/2020
2	Nghị quyết 01/2020/NQ-HĐTP về việc hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật trong giải quyết tranh chấp về tài sản chung của dòng họ	05/3/2020	10/4/2020
<b>BỘ TÀI CHÍNH</b>			
1	Công văn 3685/BTC-TCNH về việc tạm dừng hoạt động kinh doanh xổ số, đặt cược, trò chơi điện tử có thưởng và casino	30/3/2020	30/3/2020
2	Thông tư 15/2020/TT-BTC hướng dẫn việc in, phát hành, quản lý và sử dụng tem đối với rượu để sản xuất để tiêu thụ trong nước và rượu nhập khẩu	23/3/2020	07/5/2020
3	Thông tư 14/2020/TT-BTC về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 127/2018/TT-BTC ngày 27/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định giá dịch vụ trong lĩnh vực chứng khoán áp dụng tại Sở giao dịch chứng khoán và Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam nhằm hỗ trợ các tổ chức, cá nhân liên quan chịu ảnh hưởng do dịch Covid-19	18/3/2020	19/3/2020
4	Thông tư 13/2020/TT- về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 13/2015/TT-BTC ngày 30/01/2015 quy định về kiểm tra, giám sát, tạm dừng làm thủ tục hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu có yêu cầu bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ; kiểm soát hàng giả và hàng hóa xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ	06/3/2020	20/4/2020



## DANH MỤC VĂN BẢN BAN HÀNH TRONG THÁNG

STT	Tên văn bản	Ngày ban hành	Ngày có hiệu lực
<b>NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM</b>			
1	Chỉ thị 02/CT-NHNN về các giải pháp cấp bách của ngành ngân hàng nhằm tăng cường phòng, chống và khắc phục khó khăn do tác động của dịch bệnh Covid-19	31/3/2020	31/3/2020
2	Thông tư 02/2020/TT-NHNN về việc hướng dẫn hoạt động thanh toán và chuyển tiền liên quan đến kinh doanh chuyển khẩu hàng hóa	30/3/2020	15/5/2020
3	Thông tư 01/2020/TT-NHNN quy định về việc tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài cơ cấu lại thời hạn trả nợ, miễn, giảm lãi, phí, giữ nguyên nhóm nợ nhằm hỗ trợ khách hàng chịu ảnh hưởng do dịch Covid-19	13/3/2020	13/3/2020
<b>BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO</b>			
1	Thông tư 04/2020/TT-BGDĐT về việc quy định chi tiết một số điều của Nghị định 86/2018/NĐ-CP ngày 06/6/2018 của Chính phủ quy định về hợp tác, đầu tư của nước ngoài trong lĩnh vực giáo dục	18/3/2020	05/5/2020

STT	Tên văn bản	Ngày ban hành	Ngày có hiệu lực
<b>BỘ TƯ PHÁP</b>			
1	Thông tư 01/2020/TT-BTP về việc quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch	03/3/2020	20/4/2020
<b>BỘ LAO ĐỘNG THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI</b>			
1	Công văn 1064/LĐTBXH-QHLĐTL về việc hướng dẫn trả lương ngừng việc và giải quyết chế độ cho người lao động trong thời gian ngừng việc liên quan đến dịch bệnh Covid-19	25/3/2020	25/3/2020
2	Công văn 797/LĐTBXH-BHXXH hướng dẫn việc tạm dừng đóng vào quỹ hưu trí và tử tuất đối với doanh nghiệp gặp khó khăn do dịch COVID-19	09/3/2020	09/3/2020
<b>TỔNG CỤC THUẾ</b>			
1	Công văn 897/TCT-QLN về việc gia hạn nộp thuế, miễn tiền chậm nộp do ảnh hưởng bởi dịch bệnh Covid-19	03/3/2020	03/3/2020
2	Công văn 1307/TCT-CS về Nghị định gia hạn nộp thuế và tiền thuê đất	27/3/2020	27/3/2020



Liên hệ với chúng tôi  
[info@gvlawyers.com.vn](mailto:info@gvlawyers.com.vn)



**Trụ sở chính – Tp. HCM**

Tầng 8, Tòa nhà Centec  
72-74 Nguyễn Thị Minh Khai  
Phường 6, Quận 3  
Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam  
Tel: +84 (28) 3622 3555

**Chi nhánh Hà Nội**

Tầng 10A, Tòa nhà CDC  
25 Lê Đại Hành  
Quận Hai Bà Trưng  
Hà Nội, Việt Nam  
Tel: +84 (24) 3208 3555

**Chi nhánh Đà Nẵng**

Tầng 3, Tòa nhà Indochina  
Riverside, 74 Bạch Đằng  
Quận Hải Châu  
Đà Nẵng, Việt Nam  
Tel: +84 (28) 3622 3555

*The contents of the newsletter do not constitute legal advice and do not necessarily reflect the opinions of our firm or any of our attorneys or consultants. The newsletter provides general information, which may or may not be correct, complete or current at the time of reading. The content is not intended to be used as a substitute for specific legal advice or opinions. Please seek appropriate legal advice or other professional counselling for any specific issues you may have. We, GV Lawyers, expressly disclaim all liability relating to actions taken or not taken based on any or all contents of the newsletter.*